

Optional Key Material Chart

	No	Material Options		DD-NL	EE-0.5	EE-1.5	EE-NL	FF-0.5	FF-1.5	FF-NL	HH-NL
Body	1	ASTM A487-4C (ZG30CrMo)	-	*	*	*	*				
	2	AISI 1430	-	*	*	*	*				
	3	ASTM A217-CA15	-					*	*	*	
	4	AISI 410	-					*	*	*	
	5	AISI430	CLAD								*
Bonnet	1	AISI 4130	-	*	*	*	*				
	2	AISI 140	-					*	*	*	
	3	AISI 4130	CLAD								*
Stem	1	AISI 4130	QPQ	*							
	2	17-4PH	QPQ		*			*			
	3	AISI 140	QPQ			*			*		
	4	INCONEL 718	-				*			*	*
Gate	1	AISI 4130	QPQ	*							
	2	AISI 4130	TC	*							
	3	AISI 410	QPQ		*	*	*	*	*	*	
	4	AISI 410	TC		*	*	*	*	*	*	
	5	AISI 410	STL		*	*	*	*	*	*	
	6	17-4PH	QPQ		*	*	*	*	*	*	
	7	INCONEL 718	-								*
Seat	1	AISI 4130	QPQ	*							
	2	AISI 4130	TC	*							
	3	AISI 410	QPQ		*	*	*	*	*	*	
	4	AISI 410	TC		*	*	*	*	*	*	
	5	AISI 410	STL		*	*	*	*	*	*	
	6	17-4PH	QPQ		*	*	*	*	*	*	
	7	INCONEL 725/718	-								*
BSR	1	Carbon steel	ZINC	*							
	2	AISI 316	-		*	*	*	*	*	*	
	3	INCONEL 625									*

NOTES: CLAD: Cladding
 QPQ: Quench Polish Quench
 TC Tungsten Carbide
 STL: Stellite
 BSR: Bonnet Seal Ring